

Quận 1, ngày 07 tháng 3 năm 2018

ĐIỂM THI VÒNG THI KIẾN THỨC NGÀY HỘI HỌC SINH CẤP THCS (LỚP 8)
NĂM HỌC 2017 - 2018 KHOA NGÀY 02/3/2017

MÔN: TOÁN

S T	SBD	Phòn g	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Trường	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	T009	01	Trần Nguyễn Nhật Cường	13/12/2004	TP.HCM	Minh Đức	19	I
2	T044	02	Nguyễn Anh Minh	28/08/2004	TP.HCM	Minh Đức	19	I
3	T016	01	Lý Thành Đạt	02/12/2004	TP.HCM	Minh Đức	16,25	II
4	T065	03	Trần Anh Quân	13/11/2004	TP.HCM	Minh Đức	16	III
5	T091	03	Nguyễn Khánh Yên	16/10/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	15,25	KK
6	T017	01	Nguyễn Hồng Đạt	08/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	13,75	KK
7	T036	02	Lê Trần Khánh Linh	03/08/2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	13	KK
8	T077	03	Nguyễn Lê Tiến	07/03/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	13	KK
9	T054	02	Hồng Minh Nhật	30/03/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	12,75	KK
10	T068	03	Lê Hải Long Quân	25/08/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	12,75	KK
11	T079	03	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	07/10/2004	Hải Phòng	Võ Trường Toàn	11,5	CN HSG
12	T013	01	Nguyễn Quang Duy	24/10/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	11	CN HSG
13	T085	03	Tạ Hoàng Quang Trung	15/12/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	11	CN HSG
14	T073	03	Nguyễn Lê Hoàng Thiên	10/06/2004	TP.HCM	Đức Trí	10,5	CN HSG
15	T060	02	Lê Thanh Phúc	03/05/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	10	CN HSG
16	T093	03	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	11/09/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10	CN HSG
17	T057	02	Phạm Quế Nhi	31/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	9,75	
18	T064	03	Trần Đặng Yến Phương	08/12/2004	TP.HCM	Minh Đức	9,5	
19	T028	01	Nguyễn Phước Ngọc Hương	09/10/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	9,25	
20	T045	02	Lê Tuyết Minh	24/01/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	9,25	
21	T080	03	Lê Nguyễn Chân Trán	14/11/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	9	
22	T082	03	Trần Võ Minh Trí	01/07/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	9	
23	T047	02	Đinh Trần Hoàng Minh	02/11/2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	8,5	
24	T088	03	Phan Vĩnh Tường	10/10/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	8,5	
25	T090	03	Hứa Quang Vinh	22/09/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	8,25	
26	T023	01	Cao Quang Hiếu	29/10/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	7,5	
27	T004	01	Yamashta Tri Ân	12/10/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	6,75	
28	T025	01	Nguyễn Vũ Gia Huy	11/12/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6,5	
29	T083	03	Phạm Nguyễn Đức Trí	04/03/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6,5	
30	T024	01	Nguyễn Hữu Gia Hiếu	06/09/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	6,25	
31	T072	03	Nguyễn Lương Thắng	01/05/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	6,25	
32	T035	02	Hoàng Lâm	08/11/2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	6	
33	T063	03	Hồ Ngọc Bảo Phương	07/02/2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	6	
34	T067	03	Lại Minh Quân	25/06/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	6	
35	T070	03	Trần Công Tâm	09/10/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	6	
36	T078	03	Trần Cẩm Toàn	16/10/2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	6	
37	T086	03	Trần Bảo Tú	11/03/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	6	
38	T002	01	Nguyễn Tấn Duy Anh	12/05/2004	TP.HCM	Chu Văn An	5,75	
39	T041	02	Nguyễn Phước Lộc	01/03/2004	TP.HCM	Chu Văn An	5,75	
40	T012	01	Lê Minh Duy	15/04/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	5,5	
41	T076	03	Trần Minh Anh Thư	15/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	5,5	

42	T033	02	Nguyễn Trung Kiên	01	08	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5,25	
43	T046	02	Phạm Quang Nhật Minh	06	02	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	5,25	
44	T006	01	Nguyễn Ngọc Minh Châu	07	10	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	5	
45	T034	02	Nguyễn Hoàng Bích Lam	04	09	2004	TP.HCM	Đức Trí	5	
46	T048	02	Mai Hoàn Minh	28	09	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5	
47	T001	01	Huỳnh Quang Bảo Anh	23	06	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	4,5	
48	T011	01	Lâm Tuấn Duy	12	07	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	4,5	
49	T026	01	Nguyễn Hưng	20	10	2004	TP.HCM	Chu Văn An	4,5	
50	T042	02	Tạ Phương Mai	09	12	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	4,5	
51	T074	03	Cao Tiến Thịnh	26	03	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	4,5	
52	T010	01	Nguyễn Quang Dũng	11	01	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	4,25	
53	T043	02	Nguyễn Thế Mạnh	08	02	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	4,25	
54	T008	01	Phạm Lê Chuẩn	25	12	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	4	
55	T062	02	Huỳnh Minh Phúc	10	02	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	4	
56	T066	03	Đỗ Minh Quân	04	08	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	4	
57	T081	03	Đặng Cao Trí	30	01	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	4	
58	T005	01	Đào Đức Cảnh	06	06	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	3,75	
59	T022	01	Trần Minh Hiếu	16	10	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	3,5	
60	T030	01	Trần Đỗ Việt Khánh	06	09	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	3,5	
61	T031	01	Hoàng Anh Khôi	06	04	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	3,5	
62	T053	02	Đặng Quan Nguyên	17	08	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	3,5	
63	T058	02	Trần Nguyễn Thanh Phong	31	08	2004	BR-VT	Văn Lang	3,5	
64	T061	02	Phạm Gia Phúc	13	04	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	3,5	
65	T087	03	Nguyễn Anh Tuấn	16	10	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	3,5	
66	T007	01	Nguyễn Hoàng Minh Châu	05	03	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	3	
67	T050	02	Cao Trung Nghĩa	03	01	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	3	
68	T055	02	Võ Minh Nhật	30	01	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	3	
69	T038	02	Nguyễn Mỹ Linh	09	09	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	2,75	
70	T051	02	Tăng Thúy Ngọc	18	06	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	2,75	
71	T015	01	Phan Thanh Thùy Duyên	09	07	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	2,5	
72	T018	01	Nguyễn Hải Đăng	07	02	2004	TP.HCM	Đức Trí	2,5	
73	T021	01	Ngô Quỳnh Ái Hân	19	06	2004	TP.HCM	Đức Trí	2,25	
74	T019	01	Nguyễn Thiên Đức	26	09	2004	Nghệ An	Đồng Khởi	2	
75	T032	02	Hoàng Ngọc Bảo Khuyên	29	11	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	2	
76	T069	03	Trần Hoàng Sơn	24	02	2004	TP.HCM	Đức Trí	2	
77	T071	03	Nguyễn Hữu Thắng	02	09	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	2	
78	T092	03	Trần Ngọc Yên	16	02	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	2	
79	T052	02	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	10	02	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	1,75	
80	T037	02	Lê Hoàng Khánh Linh	13	10	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương N	1,5	
81	T059	02	Đỗ Hồng Phúc	31	07	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	1,5	
82	T089	03	Hồ Ngọc Thanh Uyên	23	07	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	1,5	
83	T040	02	Trương Quang Long	05	09	2004	TP.HCM	Đức Trí	1	
84	T075	03	Nguyễn Minh Thư	03	01	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	1	
85	T027	01	Nguyễn Hữu Gia Hưng	06	09	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	0,5	
86	T039	02	Võ Duy Khánh Linh	09	01	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	0,5	
87	T049	02	Tạ Đông Nghi	06	05	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	0,5	
88	T056	02	Phạm Trần Yến Nhi	24	07	2004	Bình Dương	Huỳnh Khương N	0,5	
89	T020	01	Lê Thị Thu Hà	24	05	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	0,25	

90	T003	01	Lê Tuấn	Anh	18	09	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	0	
91	T014	01	Phạm Thùy	Duyên	19	08	2004	Đà Nẵng	Huỳnh Khương Nir	0	
92	T084	03	Huỳnh Quang	Trung	20	04	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	0	
93	T029	01	Nguyễn Vĩnh	Khang	01	05	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu		

TRƯỞNG PHÒNG



Thị Bình

Quận 1, ngày 07 tháng 3 năm 2018

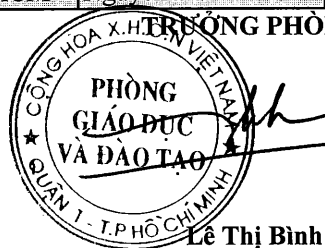
ĐIỂM THI VÒNG THI KIẾN THỨC NGÀY HỘI HỌC SINH CẤP THCS (LỚP 8)
NĂM HỌC 2017 - 2018 KHOÁ NGÀY 02/3/2017

MÔN: TIẾNG ANH

ST T	SBD	Phòn g	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Trường	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	A047	13	Hồ Đình Xuân Khanh	20 11 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	86	I
2	A030	13	Nguyễn Quang Điền	20 03 2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	84	II
3	A058	14	Nguyễn Minh Mẫn	03 06 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	83	III
4	A025	12	Mạc Lê Duy	18 03 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	82	KK
5	A134	16	Ngô Hoàng Nhật Minh	14 03 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	81	KK
6	A016	12	Trần Đặng Thiên Ân	17 10 2004	Hà Nội	Trần Văn Ôn	78	KK
7	A035	13	Nguyễn Ngọc Hào	24 02 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	78	KK
8	A085	15	Ninh Đăng Quang	28 01 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	76	KK
9	A096	15	Trần Hà Thu	29 04 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	76	KK
10	A070	14	Đinh Hồng Ngọc	23 01 2004	Hải Phòng	Võ Trường Toàn	75	KK
11	A032	13	Dương Nguyễn Bích Hà	31 10 2004	TP.HCM	Minh Đức	74	KK
12	A097	15	Lê Hà Xa Thục	08 11 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	74	KK
13	A053	13	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	28 05 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	72	KK
14	A109	16	Nguyễn Ân Tín	16 11 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	72	KK
15	A018	12	Karin Nguyễn Bicknell	13 10 2004	Hà Nội	Võ Trường Toàn	71	CN HSG
16	A022	12	Trần Hoài Bảo Di	07 01 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	71	CN HSG
17	A038	13	Trần Hoàng Bảo Hân	05 11 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	71	CN HSG
18	A051	13	Huỳnh Tuấn Kiệt	10 09 2004	TP.HCM	Đồng Khởi	71	CN HSG
19	A090	15	Lý Bửu Thanh	14 10 2004	TP.HCM	Chu Văn An	71	CN HSG
20	A027	12	Nguyễn Lê Triều Dương	27 02 2004	TP.HCM	Đức Trí	70	CN HSG
21	A062	14	Hồ Bảo Minh	17 01 2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	70	CN HSG
22	A074	14	Lý Bửu Nhi	16 09 2004	TP.HCM	Chu Văn An	70	CN HSG
23	A112	16	Hồ Bảo Trân	17 10 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	70	CN HSG
24	A046	13	Trần Gia Bảo Khang	22 01 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	69	CN HSG
25	A130	16	Nguyễn Hồ Hồng Vy	08 11 2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	69	CN HSG
26	A021	12	Dương Linh Chi	02 12 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	68	CN HSG
27	A033	13	Bùi Minh Hạnh	23 12 2004	Thanh Hóa	Võ Trường Toàn	68	CN HSG
28	A034	13	Vương Chí Hào	30 08 2004	TP.HCM	Chu Văn An	68	CN HSG
29	A052	13	Nguyễn Minh Yến Linh	10 10 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	67	CN HSG
30	A089	15	Nguyễn Việt Thanh	23 08 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	67	CN HSG
31	A099	15	Lê Khương Vân Thụy	22 01 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	67	CN HSG
32	A104	15	Bùi Vũ Minh Thư	18 02 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	67	CN HSG
33	A115	16	Nguyễn Vy Nhật Trúc	30 03 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	67	CN HSG
34	A004	12	Vương Tuệ Anh	19 11 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	66	CN HSG
35	A006	12	Nguyễn Châu Phương Anh	15 01 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	66	CN HSG
36	A005	12	Trương Minh Anh	07 01 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	65	CN HSG
37	A133	16	Ngô Phương Vy	17 05 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	65	CN HSG
38	A054	13	Lê Phạm Khánh Linh	23 06 2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	63	CN HSG
39	A102	15	Nguyễn Minh Thư	17 11 2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	63	CN HSG
40	A015	12	Vũ Ngọc Ánh	22 08 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	61	CN HSG
41	A060	14	Vũ Xuân Hồng Minh	06 02 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	61	CN HSG
42	A081	14	Trần Hoàng Phúc	29 01 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	61	CN HSG
43	A114	16	Trương Minh Triết	12 10 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	61	CN HSG

44	A013	12	Lê Hoàng Minh	Anh	06	02	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	60	
45	A065	14	Nguyễn Huỳnh Gia	Ngân	27	01	2004	TP.HCM	Minh Đức	60	
46	A078	14	Bùi Nguyên Phương	Parice	23	10	2004	Hoa Kỳ	Quốc tế Việt Úc	60	
47	A082	15	Dư Hoàng Châu	Phương	25	05	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	60	
48	A106	15	Nguyễn Minh Gia	Thy	06	03	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	60	
49	A001	12	Đoàn Vũ Thanh	An	19	10	2004	TP.HCM	Văn Lang	59	
50	A026	12	Nguyễn Thái Quang	Duy	26	12	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	59	
51	A039	13	Trần Thị Hiếu	Hậu	01	02	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	59	
52	A044	13	Bùi Thọ Việt	Hưng	03	12	2004	TP.HCM	Đức Trí	59	
53	A071	14	Trần Thanh	Nguyên	25	12	2004	TP.HCM	Minh Đức	59	
54	A095	15	Trương Ngọc	Thảo	11	08	2004	TP.HCM	Đức Trí	59	
55	A111	16	Đinh Bảo	Trâm	17	06	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	59	
56	A121	16	Phan Thanh	Vân	17	10	2004	TP.HCM	Minh Đức	59	
57	A017	12	Phạm Đình	Bách	30	05	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	58	
58	A041	13	Trần Minh	Hiếu	02	12	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	58	
59	A042	13	Nguyễn Thiện Minh	Hoàng	20	11	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	58	
60	A048	13	Phạm Hoàng An	Khanh	18	04	2004	Hà Nội	Trần Văn Ôn	58	
61	A064	14	Nguyễn Phúc Trà	My	22	12	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	58	
62	A066	14	Nguyễn Thiên	Ngân	26	01	2004	TP.HCM	Minh Đức	57	
63	A092	15	Lê Minh	Thành	11	11	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	57	
64	A122	16	Trần Vi	Vi	11	06	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	57	
65	A009	12	Nguyễn Thị Hải	Anh	22	08	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	56	
66	A036	13	Đào Gia	Hân	16	06	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	56	
67	A043	13	Lê Minh	Huy	15	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	56	
68	A113	16	Tân Ngọc	Trân	07	03	2004	TP.HCM	Minh Đức	56	
69	A125	16	Hồ Tiến	Vinh	01	09	2004	TP.HCM	Đức Trí	56	
70	A050	13	Nguyễn Đăng	Khôi	21	05	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	55	
71	A073	14	Lương Minh	Nhật	06	11	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	55	
72	A086	15	Trần Anh	Quân	15	12	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	55	
73	A098	15	Nguyễn Thanh	Thúy	01	12	2004	TP.HCM	Văn Lang	55	
74	A100	15	Ngô Anh	Thư	15	6	2004	TP.HCM	Minh Đức	55	
75	A124	16	Nguyễn Thành	Vinh	25	10	2004	TP.HCM	Đức Trí	55	
76	A128	16	Đinh Anh	Vũ	22	08	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	55	
77	A020	12	Đỗ Quỳnh	Chi	31	01	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	54	
78	A067	14	Nguyễn Phương	Nghi	04	04	2004	TP.HCM	Minh Đức	54	
79	A068	14	Giáp Xuân	Nghi	03	03	2004	TP.HCM	Minh Đức	54	
80	A080	14	Trần Tiến	Phong	14	02	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	54	
81	A123	16	Nguyễn Gia	Vinh	13	11	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	54	
82	A131	16	Nguyễn Đỗ Phương	Vy	01	11	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	54	
83	A012	12	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	25	11	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	53	
84	A056	14	Nguyễn Hương	Ly	21	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	53	
85	A077	14	Trần Quỳnh	Nhi	29	01	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	53	
86	A083	15	Bùi Lê	Phương	18	12	2004	TP.HCM	Đức Trí	53	
87	A105	15	Phạm Võ Minh	Thư	12	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	53	
88	A023	12	Lê Trí	Dũng	16	08	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	52	
89	A029	13	Phan Kỳ	Đăng	16	07	2004	TP.HCM	Minh Đức	52	
90	A072	14	Nguyễn Lê Tường	Nguyên	30	01	2004	TP.HCM	Văn Lang	52	
91	A093	15	Lê Dũng	Thành	10	04	2004	TP.HCM	Minh Đức	52	
92	A118	16	Bùi Phạm Minh	Tuyền	16	07	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	52	
93	A120	16	Nguyễn Lê Phương	Uyên	03	11	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	51	

94	A063	14	Đào Ngọc Minh	21	01	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	50	
95	A101	15	Lý Ngọc Quỳnh Thư	18	06	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	50	
96	A126	16	Vũ Thành Vinh	18	05	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	50	
97	A059	14	Trần Hải Minh	24	06	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	49	
98	A087	15	Dương Ngọc Khánh Quỳnh	16	08	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	49	
99	A129	16	Trần Nhật Vy	20	01	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	49	
100	A132	16	Phạm Lan Vy	09	08	2004	BR-VT	Trần Văn Ôn	48	
101	A011	12	Vũ Nguyễn Tuấn Anh	18	09	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	46	
102	A019	12	Hoàng Lê Bảo Châu	18	11	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	46	
103	A037	13	Phạm Nguyễn Bảo Hân	08	04	2004	Czech Republic	Nguyễn Du	46	
104	A084	15	Lê Hữu Ngọc Quang	25	10	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	46	
105	A117	16	Nguyễn Trương Anh Tuấn	19	12	2004	TP.HCM	Đức Trí	46	
106	A040	13	Đinh Trọng Hiếu	02	09	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	45	
107	A079	14	Nguyễn Thành Phát	23	03	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	45	
108	A076	14	Lâm Uyên Nhi	23	07	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	44	
109	A091	15	Phạm Thị Thu Thanh	15	10	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	44	
110	A007	12	Kien Minh Anh	01	11	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	43	
111	A094	15	Thạch Minh Thảo	07	06	2004	TP.HCM	Chu Văn An	43	
112	A024	12	Lợi Bách Duy	25	10	2004	TP.HCM	Đức Trí	42	
113	A045	13	Lê Nguyên Khang	19	07	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	42	
114	A075	14	Nguyễn Huỳnh Uyên Nhi	04	03	2004	TP.HCM	Văn Lang	42	
115	A107	15	Dương Nguyễn Thùy Tiên	23	10	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	42	
116	A119	16	Ngô Thị Ngọc Tuyết	02	02	2004	TP.HCM	Đức Trí	41	
117	A002	12	Lê Mai An	05	02	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	40	
118	A028	13	Lê Ngọc Anh Đào	25	05	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	39	
119	A069	14	Phạm Hoàng Gia Nghi	18	10	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	39	
120	A088	15	Trương Quang Minh Tâm	12	01	2004	TP.HCM	Đức Trí	39	
121	A108	16	Nguyễn Phước Cảnh Tiên	09	02	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	39	
122	A116	16	Trần Xuân Minh Tú	15	02	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	39	
123	A031	13	Đỗ Thái Hà	07	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	37	
124	A110	16	Văn Trung Tín	26	03	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	37	
125	A057	14	Nguyễn Ngọc Ánh Mai	27	09	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	36	
126	A061	14	Nguyễn Lâm Nhật Minh	27	10	2004	Kiên Giang	Đức Trí	36	
127	A014	12	Nguyễn Kim Ánh	26	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	33	
128	A103	15	Nguyễn Minh Thư	30	09	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	33	
129	A008	12	Nguyễn Quỳnh Anh	26	06	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	30	
130	A127	16	Nguyễn Vũ	12	01	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	29	
131	A049	13	Đỗ Đăng Khôi	25	10	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	24	
132	A055	14	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	15	01	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	23	
133	A010	12	Nguyễn Tuấn Anh	09	08	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	20	
134	A003	12	Bùi Ngọc Duy Anh	25	12	2004	TP.HCM	Nguyễn Du		



Quận 1, ngày 07 tháng 3 năm 2018

ĐIỂM THI VÒNG THI KIẾN THỨC NGÀY HỘI HỌC SINH CẤP THCS (LỚP 8)
NĂM HỌC 2017 - 2018 KHOÁ NGÀY 02/3/2017

MÔN: HOÁ HỌC

STT	SBD	Phòng	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Trường	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	H002	09	Nguyễn cảnh Duy Anh	23 08 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	18,5	I
2	H019	09	Đặng Thế Anh Hào	28 05 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	17,75	II
3	H083	11	Nguyễn Phương Bảo Trân	29 09 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	17,25	II
4	H035	10	Đặng Anh Khoa	26 10 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	16	III
5	H026	09	Nguyễn Hoàng Khang	15 09 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	15,75	KK
6	H072	11	Nguyễn Phạm Uyên Thi	02 02 2004	TP.HCM	Minh Đức	15	KK
7	H058	10	Trần Minh Nguyệt	12 02 2004	TP.HCM	Văn Lang	14,75	KK
8	H046	10	Cao Hoàng Xuân Mai	11 04 2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	14	KK
9	H087	11	Nguyễn Ngọc Anh Tú	23 11 2004	TP.HCM	Minh Đức	14	KK
10	H001	09	Trần Thị Xuân Anh	29 03 2004	TP.HCM	Minh Đức	13,5	KK
11	H077	11	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19 07 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	13,5	KK
12	H024	09	Đặng Bảo Hy	25 07 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	13	KK
13	H036	10	Trần Đình Anh Khoa	23 02 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	13	KK
14	H054	10	Trương Như Nghĩa	02 07 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	13	KK
15	H017	09	Lại Thu Giang	03 10 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	12,75	KK
16	H081	11	Nguyễn Lê Kiều Trang	26 03 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	12,5	CN HSG
17	H015	09	Trần Trọng Duy	02 06 2004	TP.HCM	Minh Đức	12,25	CN HSG
18	H027	09	Trần Thụy Nhật Khanh	02 02 2004	TP.HCM	Minh Đức	12,25	CN HSG
19	H048	10	Trần Nguyễn Nhật Minh	03 11 2004	TP.HCM	Minh Đức	12,25	CN HSG
20	H088	11	Đào Anh Tuấn	05 11 2004	TP.HCM	Văn Lang	12	CN HSG
21	H067	11	Trương Ngọc Minh Tâm	26 06 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	11,5	CN HSG
22	H051	10	Nguyễn Phạm Hoàng Ngân	14 05 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	11,25	CN HSG
23	H071	11	Long Điền Thắng	31 08 2004	TP.HCM	Đức Trí	11,25	CN HSG
24	H043	10	Bùi Ngọc Linh	19 11 2004	TP.HCM	Văn Lang	11	CN HSG
25	H074	11	Nguyễn Minh Thiện	06 03 2004	TP.HCM	Đức Trí	11	CN HSG
26	H007	09	Bùi Ngọc Duy Anh	25 12 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10,5	CN HSG
27	H021	09	Phạm Phú Gia Hân	19 08 2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	10,5	CN HSG
28	H014	09	Lê Quỳnh Dao	27 02 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	10,25	CN HSG
29	H030	09	Phùng Võ Mai Khanh	10 01 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	10,25	CN HSG
30	H047	10	Hoàng Quốc Minh	15 08 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	9,75	
31	H068	11	Phạm Nguyễn Thiên Thanh	19 11 2004	TP.HCM	Minh Đức	9,75	
32	H079	11	Huỳnh Ngọc Kim Thư	07 04 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9,75	
33	H041	10	Nguyễn Trọng Lễ	06 04 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9,5	
34	H061	10	Lê Phan	13 04 2004	TP.HCM	Minh Đức	9,5	
35	H063	10	Nguyễn Ngọc Gia Phước	02 08 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9,25	
36	H080	11	Nguyễn Ngọc Minh Thư	20 09 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	9,25	
37	H095	11	Trần Nguyễn Ngọc Yến	16 09 2004	TP.HCM	Chu Văn An	9,25	
38	H057	10	Đỗ Phước Nguyên	07 04 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	9	
39	H066	11	Nguyễn Phương Quỳnh	10 03 2004	TP.HCM	Minh Đức	8,75	
40	H076	11	Huỳnh Nguyễn Minh Thư	22 05 2004	TP.HCM	Chu Văn An	8,75	
41	H093	11	Phạm Uyên Vy	03 11 2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	8,75	
42	H038	10	Cao Cự Minh Khôi	12 04 2004	TP.HCM	Nguyễn Du	8,5	
43	H073	11	Thi Văn Thiện	23 03 2004	TP.HCM	Đức Trí	8,5	
44	H084	11	Phạm Anh Hải Trí	24 12 2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	8,5	
45	H055	10	Nguyễn Vũ Tường Nguyên	02 12 2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	8,25	
46	H022	09	Bùi Gia Huy	16 08 2004	TP.HCM	Chu Văn An	8	
47	H029	09	Trần Lê Hồng Khanh	18 08 2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8	
48	H037	10	Dương Anh Khôi	19 05 2004	TP.HCM	Văn Lang	7,75	

49	H089	11	Nguyễn Quốc Tuấn	22	03	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	7,75	
50	H092	11	Cao Nguyễn Hải Vy	04	04	2004	TP.HCM	Minh Đức	7,75	
51	H010	09	Nguyễn Thanh Bình	01	01	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	7,25	
52	H042	10	Hoàng Lê Thảo Linh	26	10	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	7,25	
53	H028	09	Nguyễn Minh Khanh	18	08	2004	TP.HCM	Đức Trí	7	
54	H056	10	Trần Minh Nguyên	18	09	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	7	
55	H085	11	Trương Quang Hiếu Trung	22	09	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	6,75	
56	H086	11	Nguyễn Minh Trung	03	04	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	6,75	
57	H032	09	Phạm Ngọc Khánh	27	06	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	6,5	
58	H050	10	Bùi Trúc My	13	07	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	6,5	
59	H064	10	Trịnh Ngọc Minh Phương	25	12	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	6,5	
60	H070	11	Trần Phạm Hương Thảo	01	02	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	6,25	
61	H008	09	Đinh Lê Nhật Ánh	05	01	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	6	
62	H060	10	Nguyễn Thủy Quỳnh Nhi	04	02	2003	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	6	
63	H075	11	Vũ Ngọc Thanh Thúy	11	02	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	6	
64	H082	11	Nguyễn Quỳnh Trang	01	05	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	6	
65	H006	09	Nguyễn Quỳnh Anh	09	06	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	5,75	
66	H009	09	Tào Hoài Ân	14	09	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	5,75	
67	H016	09	Vương Hiếu Đan	22	06	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	5,75	
68	H045	10	Phạm Phú Lộc	22	10	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	5,75	
69	H018	09	Đỗ Long Hải	04	09	2004	TP.HCM	Chu Văn An	5,5	
70	H039	10	Đặng Các Hoàng Kim	06	02	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	5,5	
71	H031	09	Nguyễn Thị Kim Khánh	22	04	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	5,25	
72	H033	10	Vũ Minh Khoa	04	05	2004	TP.HCM	Minh Đức	5,25	
73	H059	10	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	12	10	2004	TP.HCM	Chu Văn An	5	
74	H011	09	Tsai Nguyễn Thái Bình	14	07	2004	TP.HCM	Đức Trí	4,75	
75	H023	09	Tổng Nguyễn Gia Huy	17	03	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	4,75	
76	H003	09	Trương Trần Tuyết Anh	06	02	2004	TP.HCM	Đức Trí	4,5	
77	H012	09	Lương Quỳnh Chi	15	01	2004	TP.HCM	Đức Trí	4,5	
78	H040	10	Từ Khả Kỳ	20	07	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	4,5	
79	H062	10	Lý Tuyết Phụng	11	02	2004	TP.HCM	Đức Trí	4,5	
80	H065	11	Vũ Minh Quân	27	11	2004	TP.HCM	Chu Văn An	4,5	
81	H053	10	Nguyễn Lê Hữu Nghị	01	01	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	4,25	
82	H025	09	Trần Hoàng Khang	17	12	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	3,75	
83	H044	10	Nguyễn Thị Ngọc Linh	24	08	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	3,75	
84	H091	11	Trịnh Tường Vân	16	04	2004	TP.HCM	Chu Văn An	3,75	
85	H094	11	Nguyễn Bảo Nhật Vy	21	01	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	3,75	
86	H034	10	Võ Đăng Khoa	26	11	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	3,5	
87	H078	11	Trần Thanh Thư	24	11	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	3,5	
88	H013	09	Nguyễn Công Danh	15	09	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	3,25	
89	H049	10	Nguyễn Thiện Minh	31	10	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	2,75	
90	H069	11	Mai Phạm Thế Thanh	13	11	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	2,75	
91	H052	10	La Triều Gia Nghi	14	11	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	2,25	
92	H004	09	Nguyễn Ngọc Minh Anh	06	04	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	0,75	
93	H005	09	Vũ Lê Thục Anh	24	01	2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	0,75	
94	H020	09	Nguyễn Bảo Hân	23	10	2004	TP.HCM	Minh Đức		
95	H090	11	Lý Huỳnh Tú Uyên	18	06	2004	TP.HCM	Nguyễn Du		



Lê Thị Bình

Quận 1, ngày 07 tháng 3 năm 2018

ĐIỂM THI VÒNG THI KIẾN THỨC NGÀY HỘI HỌC SINH CẤP THCS (LỚP 8)
NĂM HỌC 2017 - 2018 KHOÁ NGÀY 02/3/2017

MÔN: VẬT LÝ

ST T	SBD	Phòn g	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Trường	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	L027	07	Nguyễn Hữu Gia Hưng	02/08/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	18,5	I
2	L057	08	Trương Huỳnh Phương Trinh	09/06/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	18,5	I
3	L022	07	Trần Bùi Minh Hoàng	28/01/2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	17	II
4	L036	08	Mai Đình Khôi	19/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	16,25	III
5	L005	07	Lê Hoàng Kim Anh	11/09/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	15	KK
6	L046	08	Ngô Hoàng Ngọc My	13/06/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	15	KK
7	L028	07	Ngô Minh Hưng	16/07/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	14	KK
8	L062	08	Nguyễn Khắc Việt	27/06/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	14	KK
9	L014	07	Bùi Nguyễn Khương Duy	04/02/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	13,5	KK
10	L042	08	Hàng Gia Minh	19/03/2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	13	KK
11	L055	08	Phạm Trọng Tín	20/09/2004	TP.HCM	Minh Đức	12,5	KK
12	L033	07	Nguyễn Lê Nhất Khoa	27/10/2004	TP.HCM	Chu Văn An	12	KK
13	L023	07	Phan Thị Phúc Hội	18/11/2004	Gia Lai	Võ Trường Toàn	11,5	CN HSG
14	L026	07	Nguyễn Gia Huy	02/09/2004	Cà Mau	Lương Thế Vinh	11,5	CN HSG
15	L050	08	Nguyễn Hữu Phúc	04/05/2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	11,5	CN HSG
16	L052	08	Lê Tân	10/11/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	11,5	CN HSG
17	L066	08	Tôn Nữ Yến Vy	17/04/2004	TP.HCM	Minh Đức	11,5	CN HSG
18	L067	08	Phan Phương Du	15/04/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	11	CN HSG
19	L016	07	Trần Tuấn Đức	12/01/2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	10	CN HSG
20	L024	07	Nguyễn Minh Hùng	19/08/2004	TP.HCM	Minh Đức	10	CN HSG
21	L044	08	Thạch Khiết Minh	24/11/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	9,5	
22	L025	07	Phạm Minh Hùng	21/04/2003	TP.HCM	Chu Văn An	9	
23	L007	07	Lê Vũ Xuân Anh	17/01/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8,5	
24	L018	07	Nguyễn Trọng Đức	04/07/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	8,5	
25	L038	08	Hoàng Nhân Kiệt	05/01/2004	Lâm Đồng	Trần Văn Ôn	8,5	
26	L039	08	Kiều Xuân Lâm	09/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	8,5	
27	L064	08	Nguyễn Vinh	20/11/2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	8	
28	L020	07	Trương Nguyễn Ngọc Hân	18/07/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7,75	
29	L034	08	Hoàng Minh Khôi	16/04/2004	TP.HCM	Văn Lang	7,75	
30	L032	07	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	19/07/2004	TP.HCM	Minh Đức	7,5	
31	L061	08	Lưu Phan Cát Tường	26/08/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	7,5	
32	L040	08	Hồ Nguyễn Gia Linh	27/06/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7	
33	L054	08	Lê Hữu Thành	16/02/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	7	
34	L060	08	Thái Hoàng Minh Tú	03/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	7	
35	L002	07	Lê Nguyễn Nhật An	14/01/2004	TP.HCM	Minh Đức	6,5	
36	L063	08	Hứa Hiền Vinh	15/07/2004	TP.HCM	Đồng Khởi	6,5	
37	L004	07	Võ Tuyết Anh	09/23/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	6	
38	L043	08	Đồng Thành Minh Trí	28/01/2004	TP.HCM	Văn Lang	6	
39	L009	07	Võ Gia Bách	28/07/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	5,5	
40	L053	08	Nguyễn Quốc Hải Thanh	23/11/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	5,5	
41	L013	07	Lưu Chiếu Dũng	05/06/2003	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	5	
42	L030	07	Trần Viết Gia Khánh	24/09/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	5	
43	L037	08	Lâm Vĩ Kiệt	18/11/2004	TP.HCM	Minh Đức	5	
44	L051	08	Nguyễn Anh Quân	05/06/2004	TP.HCM	Đức Trí	5	
45	L058	08	Nguyễn Hữu Trọng	18/06/2004	TP.HCM	Đồng Khởi	5	

46	L031	07	Tạ Hoàng	Khánh	03	07	2004	TP.HCM	Đức Trí	4	
47	L068	08	Phạm Lê Phương	Lan	05	10	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	4	
48	L011	07	Võ Minh	Chấn	10	10	2004	TP.HCM	Đức Trí	3,5	
49	L012	07	Hồng Khả	Doanh	31	07	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	3,5	
50	L021	07	Nguyễn Lê Minh	Hiếu	18	03	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	3,5	
51	L029	07	Tăng Huỳnh Hữu	Khánh	07	01	2004	TP.HCM	Văn Lang	3,5	
52	L041	08	Nguyễn Ngọc Gia	Mẫn	07	09	2004	TP.HCM	Minh Đức	3,5	
53	L048	08	Nguyễn Trường	Phát	17	03	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	3,5	
54	L010	07	Trần Duy	Bảo	09	09	2004	TP.HCM	Minh Đức	3	
55	L015	07	Lương Minh	Đạt	23	10	2004	TP.HCM	Đức Trí	3	
56	L065	08	Bùi Quốc	Vương	24	03	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	3	
57	L045	08	Triệu Quang	Minh	04	03	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	2,25	
58	L017	07	Phạm Lê Anh	Đức	12	11	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	2	
59	L056	08	Phạm Ngọc Bảo	Trần	07	12	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	2	
60	L006	07	Lê Trần Minh	Anh	05	06	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	1,5	
61	L049	08	Nguyễn Đăng Gia	Phú	21	06	2004	TP.HCM	Đức Trí	1	
62	L008	07	Trần Hoàng	Bách	23	07	2004	TP.HCM	Đức Trí	0,5	
63	L047	08	Lê Trần Phương	Nhi	27	07	2004	TT Huế	Đồng Khởi	0,5	
64	L001	07	Nguyễn Thị Hữu	Ái	07	05	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	0	
65	L003	07	Phan Diễm Quỳnh	Anh	14	10	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh		
66	L019	07	Phạm Thuý	Hà	05	10	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh		
67	L035	08	Lê Minh	Khôi	13	05	2004	TP.HCM	Nguyễn Du		
68	L059	08	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	14	04	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh		

TRƯỞNG PHÒNG



Lê Thị Bình

Quận 1, ngày 07 tháng 3 năm 2018

ĐIỂM THI VÒNG THI KIẾN THỨC NGÀY HỘI HỌC SINH CẤP THCS (LỚP 8)
NĂM HỌC 2017 - 2018 KHOA NGÀY 02/3/2017

MÔN: NGỮ VĂN

S T	SBD	Phòng	Họ và Tên	Ngày Sinh	Nơi sinh	Trường	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	V016	04	Hoàng Đào Mỹ Duyên	04/03/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	14	I
2	V084	06	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	14/04/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	14	I
3	V085	06	Lâm Phạm Thanh Uyên	20/08/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	14	I
4	V022	04	Nguyễn Thanh Hạ	12/07/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	13	II
5	V077	06	Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/05/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	13	II
6	V018	04	Nguyễn Thành Đạt	23/06/2004	TP.HCM	Văn Lang	12,5	III
7	V020	04	Vũ Hương Giang	02/03/2004	Hà Nội	Võ Trường Toàn	12,5	III
8	V026	04	Trần Thanh Bảo Hân	14/01/2004	TP.HCM	Quốc tế Á Châu	12,5	III
9	V007	04	Trịnh Linh Anh	08/08/2004	TP.HCM	Đức Trí	12	KK
10	V053	05	Cao Hồng Ngọc	30/03/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	12	KK
11	V062	05	Võ Nguyễn Quỳnh Như	04/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	12	KK
12	V071	06	Nguyễn Hạnh Đoan Thảo	29/07/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	12	KK
13	V081	06	Bùi Phạm Phương Trâm	21/01/2004	TP.HCM	Minh Đức	12	KK
14	V090	06	Trịnh Khánh Vy	17/11/2004	TP.HCM	Minh Đức	12	KK
15	V052	05	Lương Thị Ánh Ngọc	25/11/2004	TP.HCM	Chu Văn An	11,5	CN HSG
16	V067	06	Trần Mộng Thanh Tâm	19/2/2004	TP.HCM	Minh Đức	11,5	CN HSG
17	V010	04	Phạm Lê Thiên Bảo	18/12/2004	TP.HCM	Đức Trí	11	CN HSG
18	V015	04	Dương Hiền Minh Dũng	15/05/2004	TP.HCM	Đức Trí	11	CN HSG
19	V027	04	Vũ Lê Mai Hương	10/11/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	11	CN HSG
20	V032	04	Nguyễn Bảo Khánh	30/05/2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	11	CN HSG
21	V033	05	Trương Minh Khánh	02/12/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	11	CN HSG
22	V039	05	Nguyễn Thị Phương Linh	14/12/2004	TP.HCM	Đức Trí	11	CN HSG
23	V040	05	Trần Mai Ly	09/06/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	11	CN HSG
24	V047	05	Huỳnh Nhật Thanh Ngân	05/03/2004	TP.HCM	Đức Trí	11	CN HSG
25	V051	05	Thang Huỳnh Phương Nghi	13/09/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	11	CN HSG
26	V072	06	Bùi Thanh Thùy	20/10/2004	TP.HCM	Minh Đức	11	CN HSG
27	V075	06	Phan Vương Anh Thư	05/11/2004	TP.HCM	Đức Trí	11	CN HSG
28	V080	06	Bùi Minh Toàn	17/02/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	11	CN HSG
29	V083	06	Lê Quỳnh Trâm	24/12/2004	Tiền Giang	Đức Trí	11	CN HSG
30	V086	06	Dương Lê Minh Uyên	11/01/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	11	CN HSG
31	V093	06	Phạm Ngọc Thảo Vy	01/02/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	11	CN HSG
32	V017	04	Trương Nguyễn Khánh Đan	04/07/2005	TP.HCM	Trần Văn Ôn	10,5	
33	V025	04	Lý Gia Hân	01/05/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	10,5	
34	V001	04	Nguyễn Hoàng Mỹ An	25/08/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10	
35	V002	04	Lê Phan Hoài An	24/12/2004	Quảng Bình	Trần Văn Ôn	10	
36	V012	04	Tysahbin Tiyahya Binyasa	27/02/2004	TP.HCM	Đức Trí	10	
37	V014	04	Quản Lê Thùy Dung	23/08/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10	
38	V030	04	Nguyễn Bảo Khanh	22/01/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10	
39	V035	05	Thái Nguyễn Thiên Kim	25/08/2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	10	
40	V045	05	Đỗ Ngô Trà My	08/02/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	10	
41	V049	05	Trần Phan vân Nghi	28/01/2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	10	
42	V054	05	Nguyễn Bảo Ngọc	29/12/2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	10	
43	V055	05	Võ Trần Thanh Ngọc	31/03/2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10	

44	V056	05	Nguyễn Triệu Thảo	Nguyên	29	03	2004	TP.HCM	Văn Lang	10	
45	V057	05	Cao Lê Hồng	Nguyên	13	12	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	10	
46	V060	05	Mai Đan	Nhi	21	09	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	10	
47	V066	06	Trà Ngọc Diễm	Quỳnh	29	01	2004	TP.HCM	Đức Trí	10	
48	V070	06	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	7	2	2004	TP.HCM	Minh Đức	10	
49	V078	06	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	18	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10	
50	V079	06	Vũ Đình Anh	Thy	17	01	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	10	
51	V082	06	Hồ Ngọc	Trâm	23	01	2004	TP.HCM	Chu Văn An	10	
52	V087	06	Trần Tường	Vân	13	12	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	10	
53	V088	06	Nguyễn Thảo	Vy	09	09	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	10	
54	V068	06	Nguyễn Huỳnh Kim	Thanh	24	08	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	9,5	
55	V005	04	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	15	04	2004	TP.HCM	Minh Đức	9	
56	V008	04	Phạm Lê Hồng	Anh	23	04	2004	TP.HCM	Đức Trí	9	
57	V009	04	Trần Phúc Phương	Anh	28	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	9	
58	V028	04	Lê Thái	Khang	25	04	2004	TP.HCM	Nguyễn Du	9	
59	V031	04	Dương Thị Ngọc	Khánh	07	08	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	9	
60	V034	05	Hà Nhật	Khuê	30	4	2004	TP.HCM	Minh Đức	9	
61	V048	05	Lý Gia	Nghi	16	11	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	9	
62	V050	05	Thiều Xuân	Nghi	15	08	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	9	
63	V069	06	Huỳnh Vi Như	Thảo	22	10	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	9	
64	V076	06	Trương Anh	Thư	06	08	2004	TP.HCM	Đức Trí	9	
65	V089	06	Trần Ngọc Khánh	Vy	03	01	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	9	
66	V091	06	Lê Trần Thúy	Vy	16	11	2004	TP.HCM	Văn Lang	9	
67	V092	06	Nguyễn Phan Thúy	Vy	06	07	2004	TP.HCM	Đức Trí	9	
68	V099	06	Nguyễn Hải	Dương	10	02	2004	TP.HCM	Đức Trí	9	
69	V006	04	Vũ Huỳnh Hồng	Anh	23	10	2004	TP.HCM	Đức Trí	8,5	
70	V024	04	Đặng Gia	Hân	14	01	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	8,5	
71	V036	05	Nguyễn Phú Minh	Khuê	29	05	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8,5	
72	V042	05	Trần Lê Hiền	My	23	06	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	8,5	
73	V046	05	Đồng Nguyễn Thanh	Ngân	11	10	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	8,5	
74	V059	05	Phạm Yến	Nhi	17	01	2004	TP.HCM	Lương Thế Vinh	8,5	
75	V011	04	Dương Thị Ngọc	Bích	11	09	2004	Hải Dương	Đồng Khởi	8	
76	V013	04	Hà Trần Bảo	Châu	19	05	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	8	
77	V029	04	Lê Nguyễn Vân	Khanh	19	04	2004	TP.HCM	Đức Trí	8	
78	V037	05	Bùi Hoàng Ngọc	Lam	19	08	2004	Đà Nẵng	Đồng Khởi	8	
79	V041	05	Hoa Tường	Minh	01	06	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8	
80	V044	05	Nguyễn Võ Thảo	My	09	05	2004	TP.HCM	Võ Trường Toàn	8	
81	V058	05	Mai Nguyễn Thảo	Nhi	20	08	2004	TP.HCM	Văn Lang	8	
82	V061	05	Đào Quỳnh	Nhung	23	06	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8	
83	V063	05	Phạm Thị Nam	Phương	20	11	2004	TP.HCM	Quốc tế Việt Úc	8	
84	V065	06	Lê Ngọc	Quý	18	07	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	8	
85	V073	06	Hồ Minh	Thư	29	11	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	8	
86	V074	06	Lê Trần Minh	Thư	21	12	2004	TP.HCM	Minh Đức	8	
87	V098	06	Trần Hồng	Vy	14	02	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	8	
88	V043	05	Lâm Khả	My	20	12	2004	TP.HCM	Minh Đức	7,5	
89	V095	06	Phạm Nhật Lan	Vy	09	04	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn	7,5	
90	V003	04	Mai Trần Quỳnh	Anh	08	11	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	7	
91	V019	04	Lương Tịnh	Đình	17	09	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	7	
92	V023	04	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	17	09	2004	TP.HCM	Văn Lang	7	
93	V094	06	Lê Trần Khánh	Vy	17	11	2004	TP.HCM	Đồng Khởi	7	
94	V097	06	Ngô Kim	Ngân	14	05	2004	TP.HCM	Huỳnh Khương Ninh	7	
95	V004	04	Dương Mỹ	Anh	27	11	2004	TP.HCM	Minh Đức		
96	V021	04	Lê Phương	Giang	01	10	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn		

97	V038	05	Tô Ngọc Khánh	Linh	30	01	2004	Cần Thơ	Đức Trí		
98	V064	05	Vương Quế	Phương	06	03	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn		
99	V096	06	Đặng Ngọc Tường	Vy	24	08	2004	TP.HCM	Trần Văn Ôn		

TRƯỞNG PHÒNG



Thị Bình

